

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 3 - 2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Ly hôn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn M, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1993; vắng mặt.

Sinh quán: Xã Th, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Đội 7, thôn M, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vào ngày 08/3/2012.

Sau khi kết hôn anh và chị H chung sống với nhau tại thôn M, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong cuộc sống chung do vợ chồng mâu thuẫn nên ngày

25/5/2013 chị H đã bỏ đi khỏi nhà. Sau khi chị H bỏ đi, anh đã về quê chị H ở xã Th, huyện Y để tìm và tìm kiếm chị H ở nhiều nơi khác nhưng đều không có tin tức gì. Vì vậy, anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố chị H bị mất tích. Do không có tin tức gì nên ngày 29/11/2018, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố chị H mất tích. Nay, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

- Tại phiên tòa: Anh Phạm Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn T, xử cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy H. Về con chung và tài sản chung: Không có nên không phải giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu giải quyết việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H có địa chỉ cư trú cuối cùng tại xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; tháng 11/2018 anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu nên Tòa án nhân dân huyện Đ đã xem xét và ra quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị Thúy H mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu của anh Phạm Văn T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H được Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng qui định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa anh T và chị H chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 5/2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã bỏ nhà đi, đến nay không có tin tức gì. Tháng 7/2018, anh T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H bị mất tích. Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã thực hiện trình tự tố tụng và thông báo tìm kiếm chị H nhưng không có kết quả, không có thông tin gì về chị H. Do đó, ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị Thúy H mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, giữa anh T và chị H trong cuộc sống chung đã có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, do đó anh T có yêu cầu xin ly hôn với chị H là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T và xử cho anh T được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thúy H không có con chung nên không phải giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T.

1. Anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Phạm Văn T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010260 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Th, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

